

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HS-ST

Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quỳ
- Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST-HS ngày 14-6-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 17-6-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phan Nhân N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 0360870xxxxx; nơi đăng ký thường trú: Số 30/189 đường Lê Hồng P, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Số 30/189 đường Lê Hồng P, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Kim T; có vợ là Trần Thị Ngọc B và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22-12-2021 TAND thành phố N, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 28-12-2023); nhân thân: Ngày 11-01-2003 Công an phường V, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 19-9-2008 TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 07-7-2009 TAND tỉnh Nam Định xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 15-6-2012 TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-4-2024, chuyển tạm giam từ ngày 19-4-2024, bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Phạm Thái A, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 09-4-2024, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực sân trước nhà thờ xứ Nam Định đường H, thành phố N phát hiện Trần Phan Nhân N đang điều khiển xe đạp có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong tay phải của N 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng N và ông Phạm Thái A, ông Nguyễn Thanh S là 02 người chứng kiến quá trình bắt giữ N tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa N và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Phan Nhân N. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Trần Phan Nhân N 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Phan Nhân N. Bản Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 12-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,560 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Phan Nhân N khai nhận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 09-4-2024, N điều khiển xe đạp đi từ nhà đến khu vực chân cầu Đ, xã P, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông (do bạn bè xã hội giới thiệu nên N không biết lai lịch, địa chỉ của người này) 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa heroin với giá 1.000.000 đồng. N cầm túi ma túy vừa mua được ở tay phải rồi điều khiển xe đạp đi về tìm nơi sử dụng còn người đàn ông đi đâu N không biết. Khi N đi đến khu vực sân trước nhà thờ xứ Nam Định đường H, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Phan Nhân N, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-TPND ngày 13-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Trần Phan Nhân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Trần Phan Nhân N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và

khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Phan Nhân N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Phan Nhân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 710/KL-KTHS ngày 12-4-2024.

- Chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ tạm giữ của bị cáo Trần Phan Nhân N không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại bị cáo Nghĩa nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Phan Nhân N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phan Nhân N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người chứng kiến và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 09-4-2024, tại khu vực sân trước nhà thờ xứ Nam Định đường H, thành phố N, Trần Phan Nhân N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,560 gam loại ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Trần Phan Nhân N có 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 710/KL-KTHS ngày 12-4-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ là phương tiện bị cáo Trần Phan Nhân N sử dụng hàng ngày, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại bị cáo Trần Phan Nhân N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Phan Nhân N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan Nhân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Phan Nhân N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 710/KL-KTHS ngày 12-4-2024.

- Trả lại bị cáo Trần Phan Nhân N 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 210/YCN/2024 ngày 21-6-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Phan Nhân N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Phan Nhân N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Trần Phan Nhân N có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng